

Số: 03/QĐ-GĐ

Hải Phòng, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung một số giá dịch vụ cung cấp bởi
Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP

- Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/06/2023 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Luật thuế Giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP;
- Căn cứ thực tế tình hình sản xuất kinh doanh.
- Xét đề nghị của phòng Thương vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bổ sung một số giá dịch vụ cung cấp bởi Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP (VIP GREENPORT) như sau:

1. Biểu giá dịch vụ thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước do VIP GREENPORT quản lý.
2. Ban hành theo quyết định này Bảng Niêm yết giá và biểu giá đính kèm.

Điều 2: Giá quy định tại Biểu này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Việc tính thuế giá trị gia tăng sẽ căn cứ theo quy định hiện hành của Nhà nước để thực hiện.

Điều 3: Các ông Phó giám đốc, trưởng phòng ban liên quan căn cứ quyết định thi hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có tác nghiệp phát sinh ngoài biểu giá, các đơn vị báo cáo xin ý kiến Giám đốc để thực hiện.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/01/2026 và thay thế các văn bản trước đây trái với quyết định này.

Nơi nhận:

- GĐ để báo cáo
- Các phòng ban liên quan

Đồng kính gửi:

- Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng (để b/c)
- Lưu Cảng/VT



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Kim Dương Khôi



BẢNG NIÊM YẾT GIÁ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03./QĐ-GĐ ngày 05/01/2026)

Mã số	Dịch vụ	Đơn vị tính phí/cước	Đơn Giá (chưa bao gồm VAT)	Đơn giá (đã bao gồm VAT)		Đơn vị cung cấp dịch vụ
				VAT 8%	VAT 10%	
1	Thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt từ tàu thuyền trong vùng nước cảng VIP Greenport					Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô Thị Hải Phòng
	- Đổ rác sinh hoạt tại cầu cảng	VNĐ/m ³	294.000	317.520	323.400	
2	Thu gom và xử lý chất thải nguy hại từ tàu thuyền trong vùng nước cảng VIP Greenport					Công ty cổ phần Hòa Anh
2.1	Nước thải lẫn dầu					
	- Dưới 20m ³	VNĐ/chuyến	46.000.000	49.680.000	50.600.000	
	- Từ 20m ³ – dưới 30m ³		51.000.000	55.080.000	56.100.000	
	- Từ 30m ³ – dưới 40m ³		56.000.000	60.480.000	60.160.000	
	- Từ 40m ³ – dưới 50m ³		60.000.000	64.800.000	66.000.000	
	- Từ 50m ³ tính theo đơn giá	VNĐ/m ³	1.200.000	1.296.000	1.320.000	
2.2	Giẻ lau nhiễm dầu					
	- Dưới 3 tấn	VNĐ/chuyến	46.000.000	49.680.000	50.600.000	
	- Từ 3 tấn trở lên tính theo đơn giá	VNĐ/tấn	15.000.000	16.200.000	16.500.000	
2.3	Bùn cặn thải nhiễm dầu					
	- Dưới 2,3 tấn	VNĐ/chuyến	46.000.000	49.680.000	50.600.000	
	- Từ 2,3 tấn trở lên tính theo đơn giá	VNĐ/tấn	20.000.000	21.600.000	22.000.000	